

Mẫu số 04/QĐ-CKNS

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TÂN KHÁNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 523 /QĐ-UB

Tân Khánh, ngày 07 tháng 10 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂN KHÁNH
Về việc công bố công khai số liệu thu chi ngân sách 9 tháng năm 2022**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂN KHÁNH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 9899/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND huyện Phú Bình V/v giao chỉ tiêu phát triển kinh tế- xã hội năm 2022 huyện Phú Bình;

Căn cứ Nghị quyết số: 20 /NQ-HĐND ngày 29/12/2021 của Hội đồng nhân dân xã Tân Khánh về việc phê chuẩn Dự toán ngân sách năm 2022;

Xét đề nghị của Ban tài chính xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công bố công khai số liệu thu chi ngân sách 9 tháng năm 2022 của UBND xã Tân Khánh (theo các biểu đính kèm).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Văn phòng Ủy ban nhân dân xã, Ban tài chính tổ chức thực hiện Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân huyện;
- Phòng Tài chính huyện;
- Đảng ủy xã;
- Cơ quan của các đoàn thể ở xã;
- Các trưởng thôn trong xã;
- Lưu: Văn phòng UBND, Ban Tài chính.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Chủ tịch



Nguyễn Anh võ

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TÂN KHÁNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG KHAI SỐ LIỆU
9 THÁNG NĂM 2022**

Tân Khánh, Năm 2022

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tân Khánh, ngày 7 tháng 10 năm 2022

THUYẾT MINH

Số liệu ước thực hiện thu chi ngân sách 9 tháng năm 2022 xã Tân Khánh

Căn cứ Luật tổ chức Chính Quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 9899/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND huyện Phú Bình V/v giao chỉ tiêu phát triển kinh tế- xã hội năm 2022 huyện Phú Bình;

Căn cứ Nghị quyết số: 20 /NQ-HĐND ngày 29/12/2021 của Hội đồng nhân dân xã Tân Khánh về việc phê chuẩn Dự toán ngân sách năm 2022;

UBND xã Tân Khánh thuyết minh số liệu công khai ước thực hiện thu, chi ngân sách 9 tháng năm 2022 cụ thể như sau:

I. Về công khai số liệu ước thực hiện Thu, chi ngân sách 9 tháng năm 2022: Theo các biểu số 113/CKTC-NSNN; 114/CKTC-NSNN; 115/CKTC-NSNN.

II. Về thuyết minh số liệu ước thực hiện Thu – Chi ngân sách 9 tháng năm 2022, cụ thể như sau:

1.1. Về Thu NSNN: Ước thực hiện thu NSNN trên địa bàn 9 tháng năm 2022 đạt 4.967.866.000 đồng, đạt 78,5% dự toán huyện giao và HĐND xã quyết định, Thu ngân sách xã được hưởng 4.659.354.000 đồng đạt 75,3% dự toán. Trong đó thu ngân sách xã hưởng 100%: 35.993.000 đồng đạt 36% dự toán, các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %: 143.361.000 đồng đạt 85%, Thu bổ sung trợ cấp từ ngân sách cấp trên 4.480.000.000 đồng đạt 76% dự toán.

(Chi tiết các khoản thu theo biểu số 114/CKTC-NSNN đính kèm)

1.2 Đánh giá về kết quả và nguyên nhân thu NSNN trên địa bàn

Thu NS trên địa bàn xã đã có những chỉ tiêu đạt cao như: thu phí môn bài 96%, lệ phí trước bạ đạt 211% , thuế giá trị gia tăng đạt 71%,. Bên cạnh đó còn có một số chỉ tiêu đạt thấp như, thu phí, lệ phí đạt 45%, thu khác đạt 27%. Ngay từ những ngày đầu năm 2022 Chi cục thuế khu vực Phổ Yên – Phú Bình đã phối hợp với UBND xã Tân Khánh cùng các bộ phận chuyên môn tổ chức triển khai đồng bộ các giải pháp khai thác nguồn thu, cải cách thủ tục hành chính, tăng cường thu hút đầu tư, tháo gỡ khó khăn, tạo thuận lợi cho các

dự án đầu tư, các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh, tạo đà cho kinh tế - xã hội phát triển, đảm bảo nguồn thu cho ngân sách.

Phối hợp với Cơ quan Thuế thực hiện đúng quy định về cải cách thủ tục hành chính thuế, tăng cường công tác tuyên truyền, kiểm tra, kiểm soát việc kê khai, nộp thuế, hoàn thuế của các tổ chức, cá nhân kinh doanh.

Tăng cường phối hợp với Cơ quan Quản lý thị trường trong khâu lưu thông hàng hóa; thực hiện kiểm tra, kiểm soát thị trường, chống buôn lậu, hàng giả và gian lận trong thương mại; đặc biệt trong dịp tết nguyên đán năm 2022;

2. Về chi ngân sách: Ước thực hiện 6 tháng năm 2022 là: 4.353.452.018 đồng, đạt 70% dự toán UBND huyện giao và HĐND xã quyết định. Chi thường xuyên 9 tháng năm 2022 cơ bản theo dự toán được giao, đáp ứng kịp thời nhu cầu chi lương, phụ cấp, các khoản có tính chất lương và các nghiệp vụ chuyên môn.

(Chi tiết các khoản chi theo biểu số 115/CKTC-NSNN đính kèm)

** Đánh giá về kết quả và nguyên nhân chi NS xã năm 2022.*

Ban Tài chính xã chủ động phối hợp với các cơ quan chuyên môn tăng cường kiểm tra, rà soát chi ngân sách, đôn đốc, hướng dẫn các ban ngành, đoàn thể, bộ phận chuyên môn thực hiện dự toán, quản lý tài chính, sử dụng ngân sách đúng quy định.

3. Đánh giá chung về tình hình thực hiện dự toán ngân sách 9 tháng năm 2022

Công tác quản lý thu chi ngân sách được tăng cường, đảm bảo tiết kiệm có hiệu quả, các khoản chi ngân sách được quản lý chặt chẽ trong phạm vi dự toán đã được giao.

Trên đây là thuyết minh ước thực hiện dự toán thu, chi ngân xã 9 tháng năm 2022.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Anh Võ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TÂN KHÁNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – hạnh phúc**

Số: 27/TB-UBND

Tân Khánh, ngày 07 tháng 10 năm 2022

THÔNG BÁO

Về việc niêm yết công khai số liệu thu, chi ngân sách 9 tháng năm 2022)

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 9899/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND huyện Phú Bình V/v giao chỉ tiêu phát triển kinh tế- xã hội năm 2022 huyện Phú Bình;

Căn cứ Nghị quyết số: 20/NQ-HĐND ngày 29 tháng 12 năm 2021 của HĐND xã Tân Khánh, về việc Phê chuẩn dự toán thu, chi và phương án phân bổ ngân sách xã năm 2022;

Nay UBND xã Tân Khánh thông báo về việc niêm yết công khai số liệu thu, chi ngân sách 9 tháng năm 2022 cụ thể như sau:

Thời gian niêm yết công khai số liệu thu, chi ngân sách 9 tháng năm 2022 kể từ hồi 7 giờ 00 phút ngày 07 tháng 10 năm 2022 đến 7 giờ 00 phút ngày 05 tháng 11 năm 2022

Địa điểm, hình thức công khai: Niêm yết tại Trụ sở UBND xã, Trang thông tin điện tử của xã, Thông báo trên hệ thống loa truyền thanh của xã.

Ủy ban nhân dân xã thông báo tới toàn thể cán bộ, công chức cơ quan, các ngành đoàn thể, cơ quan đơn vị liên quan được biết./.

Nơi nhận:

- Đảng ủy, HĐND xã;
- MTTQ xã;
- Lưu VP.

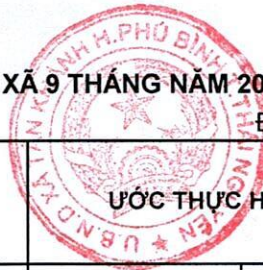
**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Anh Võ

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ 9 THÁNG NĂM 2022

Đơn vị: đồng



STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2022		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ 3		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	6.336.500.000	6.181.000.000	4.967.866.000	4.659.354.000	0,78	0,75
I	Các khoản thu 100%	100.000.000	100.000.000	35.993.000	35.993.000	0,36	0,36
	Phí, lệ phí	50.000.000	50.000.000	22.493.000	22.493.000	0,45	0,45
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
	Thu khác	50.000.000	50.000.000	13.500.000	13.500.000	0,27	0,27
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	325.000.000	169.500.000	451.873.000	143.361.000	1,39	0,85
1	Các khoản thu phân chia	47.000.000	34.500.000	73.943.000	47.530.000	1,57	1,38
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	1.000.000	1.000.000	917.000	917.000		
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	21.000.000	21.000.000	20.200.000	20.200.000	0,96	0,96
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	25.000.000	12.500.000	52.826.000	26.413.000	2,11	2,11
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	278.000.000	135.000.000	377.930.000	95.831.000	1,36	0,71
	- Thuế Giá trị gia tăng	135.000.000	135.000.000	95.831.000	95.831.000	0,71	0,71
	- Thuế TNCN	143.000.000	-	282.099.000	-	1,97	-
	- Thu tiền bảo vệ đất trồng lúa			-	-		
3	Thu tiền CQ sử dụng đất		-	-		0,00	
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn						
V	Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	5.911.500.000	5.911.500.000	4.480.000.000	4.480.000.000		0,76
	- Thu bổ sung cân đối	5.911.500.000	5.911.500.000	4.480.000.000	4.480.000.000		0,76
	- Thu bổ sung có mục tiêu		-	-			

Tỉnh Thái Nguyên
 Huyện Phú Bình
 Xã Tân Khánh

Biểu số 115/CK TC-NSNN

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ 9 THÁNG NĂM 2022

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM			ƯỚC THỰC HIỆN 9 THÁNG NĂM 2022			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	10=6/3
	TỔNG CHI	6.196.000.000	-	6.196.000.000	4.353.452.018	-	4.353.452.018	0,70	0,00	0,70
	Trong đó	-	-	-	-	-	-			
1	Chi giáo dục	-	-	-	-	-	-			
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	-	-	-	-	-	-			
3	Chi y tế	138.000.000		138.000.000	75.096.000		75.096.000	0,54		0,54
4	Chi văn hóa, thông tin	35.000.000		35.000.000	-		-	-		0,00
5	Chi phát thanh, truyền thanh	-		-	-		-			
6	Chi thể dục thể thao	40.000.000		40.000.000	24.955.000		24.955.000			0,62
7	Chi bảo vệ môi trường	-		-	-		-			
8	Chi các hoạt động kinh tế	-		-	-		-			
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	5.738.000.000		5.738.000.000	4.121.270.518		4.121.270.518	0,72	0,00	0,72
11	Chi cho công tác xã hội	123.000.000		123.000.000	104.859.000		104.859.000	0,85		0,85
12	Chi khác	-		-	-		-			
	Dự phòng ngân sách	122.000.000		122.000.000	27.271.500		27.271.500	0,22		0,22

